

Số: 1632/QĐ-ĐHLĐXH

Hà Nội, ngày 28 tháng 10 năm 2014

QUYẾT ĐỊNH
Về việc công nhận học viên cao học năm 2014

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC LAO ĐỘNG – XÃ HỘI

Căn cứ Quyết định số 538/QĐ-LĐTBXH ngày 24/4/2007 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Trường Đại học Lao động - Xã hội;

Căn cứ Quyết định số 1835/QĐ-BGDĐT ngày 28/4/2011 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc cho phép Trường Đại học Lao động – Xã hội đào tạo trình độ thạc sĩ Quản trị nhân lực;

Căn cứ Quyết định số 1357/QĐ-BGDĐT ngày 21/4/2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc giao cho Trường Đại học Lao động – Xã hội đào tạo trình độ thạc sĩ Kế toán;

Căn cứ Thông tư số 15/2014/TT-BGDĐT ngày 15/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành Quy chế đào tạo trình độ thạc sĩ;

Căn cứ Quyết định số 1445/QĐ-ĐHLĐXH, ngày 23/9/2014 của Hiệu trưởng Trường Đại học Lao động - Xã hội về việc công nhận thí sinh trúng tuyển kỳ thi tuyển sinh cao học năm 2014 và đơn xin học cao học của thí sinh;

Xét đề nghị của Trường khoa Sau đại học,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận 167 thí sinh có tên trong danh sách kèm theo đã trúng tuyển kỳ thi tuyển sinh cao học năm 2014 là học viên cao học của Trường Đại học Lao động - Xã hội, trong đó:

- + **Chuyên ngành Quản trị nhân lực:** 117 học viên
- + **Chuyên ngành Kế toán:** 50 học viên

Điều 2. Các học viên cao học có trách nhiệm thực hiện đúng Quy chế đào tạo trình độ thạc sĩ ban hành theo Thông tư 15/2014/TT-BGDĐT ngày 15/5/2014 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo và các quy định hiện hành của Nhà trường.

Điều 3. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 4. Trưởng phòng Hành chính - Tổng hợp, Trưởng phòng Kế toán – Tài vụ, Trường khoa Sau đại học, Trường đơn vị trực thuộc có liên quan và các học viên có tên ở Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 4 (để thực hiện);
- Ban Giám hiệu (để báo cáo);
- Bộ phận trang tin, P.KH&HTQT;
- Lưu: VT, SĐH.

KT. HIỆU TRƯỞNG
PHÓ HIỆU TRƯỞNG



PGS.TS. Lê Thanh Hà

DANH SÁCH HỌC VIÊN CAO HỌC KẾ TOÁN KHÓA 1

(Kèm theo Quyết định số: 4632/QĐ-ĐHLĐXH ngày 28/10/2014
của Hiệu trưởng Trường Đại học Lao động - Xã hội)

TT	Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Ghi chú
1	Nguyễn Lan	Anh	Nữ	04/12/78	Hà Nội	
2	Trần Ngọc	Anh	Nam	27/03/88	Hà Nội	
3	Nguyễn Doãn	Dũng	Nam	20/01/77	Nghệ An	
4	Vũ Thị Thanh	Dung	Nữ	14/12/92	Hải Phòng	
5	Trịnh Tiến	Dũng	Nam	08/04/84	Hà Nội	
6	Hà Hải	Giang	Nữ	28/09/92	Hải Dương	
7	Lê Thị Thu	Hà	Nữ	03/07/92	Thanh Hóa	
8	Nguyễn Thị Việt	Hà	Nữ	20/09/91	Thái Bình	
9	Nguyễn Văn	Hải	Nam	27/07/91	Bắc Giang	
10	Nguyễn Thị	Hạnh	Nữ	23/11/90	Hà Nội	
11	Nguyễn Thị Thu	Hiển	Nữ	31/07/85	Nghệ An	
12	Bùi Thị Mai	Hoa	Nữ	17/11/88	Ninh Bình	
13	Phạm Thị Hồng	Hoa	Nữ	10/11/92	Vĩnh Phúc	
14	Trần Thị	Hoa	Nữ	15/09/81	Nghệ An	
15	Vũ Thị	Hoa	Nữ	20/08/86	Sơn La	
16	Nguyễn Thị Mai	Hòa	Nữ	19/03/86	Hà Nội	
17	Trần Vân	Hồng	Nữ	21/09/77	Hà Nội	
18	Trần Việt	Hùng	Nam	28/08/74	Vĩnh Phúc	
19	Trần Quang	Hưng	Nam	24/12/81	Hà Nội	
20	Đỗ Thị	Hương	Nữ	19/02/80	Hà Nội	
21	Đoàn Thị Hoài	Hương	Nữ	13/07/79	Hà Nội	
22	Hoàng Thu	Hương	Nữ	08/10/89	Bắc Ninh	
23	Nguyễn Thị Thu	Huyền	Nữ	07/11/91	Hà Nội	
24	Nguyễn Ngọc	Khoa	Nam	15/10/85	Ninh Bình	
25	Vũ Trí	Lâm	Nam	20/07/85	Bắc Giang	
26	Dương Thùy	Linh	Nữ	30/08/89	Hà Nội	
27	Trần Phương	Linh	Nữ	19/06/89	Hòa Bình	
28	Đào Thị Khánh	Ly	Nữ	01/08/89	Hưng Yên	
29	Dương Thị Ánh	Nguyệt	Nữ	26/05/90	Hà Nội	



Handwritten signature and initials.

30	Nguyễn Hoàng	Nhân	Nam	25/05/88	Hòa Bình	
31	Bùi Thị Lan	Phuong	Nữ	13/04/91	Nam Định	
32	Nguyễn Quỳnh	Phuong	Nữ	19/03/92	Hà Nội	
33	Trần Thị Bích	Phuong	Nữ	14/12/90	Thái Bình	
34	Phạm Thị	Phượng	Nữ	01/06/81	Thái Bình	
35	Nguyễn Thị	Quý	Nữ	25/09/92	Hà Nội	
36	Trần Thị Hồng	Quý	Nữ	16/09/70	Hà Nội	
37	Nguyễn Thị	Quỳnh	Nữ	25/02/90	Thái Bình	
38	Phạm Thúy	Quỳnh	Nữ	29/11/88	Yên Bái	
39	Phạm Thị	Tâm	Nữ	05/09/83	Ninh Bình	
40	Phạm Thị Hà	Thanh	Nữ	27/06/90	Thanh Hóa	
41	Lê Thị Phương	Thảo	Nữ	05/08/90	Thanh Hóa	
42	Nguyễn Thị	Thoa	Nữ	30/09/90	Hà Nội	
43	Nguyễn Thị Bích	Thủy	Nữ	07/02/76	Hà Nội	
44	Trần Văn	Tiến	Nam	30/07/90	Nghệ An	
45	Chu Thị Huyền	Trang	Nữ	25/06/91	Hà Nội	
46	Dương Thị Thu	Trang	Nữ	02/07/90	Hà Nội	
47	Thái Thị Thu	Trang	Nữ	03/08/89	Nghệ An	
48	Trần Triệu	Trang	Nữ	12/12/90	Thanh Hóa	
49	Nguyễn Thị Minh	Tươi	Nữ	13/02/91	Hà Nội	
50	Hoàng Thị	Yến	Nữ	21/05/80	Bắc Giang	



DANH SÁCH HỌC VIÊN CAO HỌC QUẢN TRỊ NHÂN LỰC KHÓA 4

(Kèm theo Quyết định số: 1632/QĐ-ĐHLDXH ngày 27/10/2014
của Hiệu trưởng Trường Đại học Lao động - Xã hội)

TT	Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Ghi chú
1	Đinh Thị Hải	Anh	Nữ	20/12/91	Nghệ An	
2	Lê Thị Lan	Anh	Nữ	22/01/89	Hà Nội	
3	Nguyễn Thị Lan	Anh	Nữ	01/05/84	Phú Thọ	
4	Nguyễn Thị Mai	Anh	Nữ	18/12/90	Bắc Giang	
5	Nguyễn Thị Phương	Anh	Nữ	15/02/78	Phú Thọ	
6	Nguyễn Tuấn	Anh	Nam	01/11/84	Hà Nội	
7	Phạm Hải	Anh	Nữ	26/11/92	Hải Dương	
8	Phạm Mai	Anh	Nữ	29/07/88	Thanh Hóa	
9	Trần Diệu	Anh	Nữ	12/08/92	Hà Nội	
10	Trần Kỳ	Anh	Nam	08/10/90	Bắc Ninh	
11	Trần Thị Ngọc	Anh	Nữ	09/09/88	Quảng Ninh	
12	Vũ Hoàng	Anh	Nam	15/09/89	Vĩnh Phúc	
13	Nguyễn Văn	Bình	Nam	05/12/82	Hưng Yên	
14	Lê Hồng	Chuyên	Nam	01/11/73	Hà Tĩnh	
15	Phan Thị	Diễm	Nữ	13/05/91	Hưng Yên	
16	Nguyễn Thị Thùy	Dung	Nữ	13/08/92	Quảng Ninh	
17	Lê Thị	Duyến	Nữ	11/10/79	Ninh Bình	
18	Trần Trường	Giang	Nam	03/11/89	Bắc Ninh	
19	Nguyễn Thị Ngọc	Hà	Nữ	18/06/88	Nghệ An	
20	Nguyễn Khắc	Hai	Nam	15/06/89	Hà Nội	
21	Bạch Thanh	Hải	Nữ	12/07/68	Hà Nội	
22	Nguyễn Thị Vân	Hải	Nữ	01/09/92	Phú Thọ	
23	Bùi Thị	Hằng	Nữ	06/01/81	Hà Nội	
24	Hà Thị	Hằng	Nữ	06/05/89	Hòa Bình	
25	Lê Thu	Hằng	Nữ	28/10/88	Hà Nội	
26	Nguyễn Thanh	Hằng	Nữ	04/11/88	Hà Nội	
27	Trần Mỹ	Hạnh	Nữ	16/12/90	Hà Nội	
28	Trần Hữu	Hào	Nam	01/06/86	Nghệ An	
29	Nguyễn Thị	Hiền	Nữ	02/09/85	Nghệ An	



Handwritten signatures and initials.

TT	Họ và tên	Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Ghi chú
30	Thân Nguyễn Thanh Hiền	Nữ	21/12/91	Bắc Giang	
31	Lê Minh Hiệp	Nam	23/09/84	Bắc Ninh	
32	Lê Phúc Hiếu	Nam	14/08/84	Hà Nội	
33	Vũ Công Hiếu	Nam	07/11/92	Thái Bình	
34	Đỗ Xuân Hòa	Nam	22/02/87	Phú Thọ	
35	Nguyễn Thị Hòa	Nữ	01/01/82	Thanh Hóa	
36	Ngô Thị Hồng	Nữ	02/03/85	Bắc Giang	
37	Vũ Thị Hồng	Nữ	26/02/76	Hưng Yên	
38	Lê Thị Minh Huệ	Nữ	08/05/83	Hà Nam	
39	Nguyễn Thị Kim Huệ	Nữ	24/11/87	Vĩnh Phúc	
40	Mai Mạnh Hùng	Nam	14/08/87	Quảng Ninh	
41	Trần Văn Hùng	Nam	16/07/90	Hà Tĩnh	
42	Nguyễn Thị Hoài Hương	Nữ	24/05/89	Hà Nội	
43	Phạm Thị Hương	Nữ	02/09/85	Nam Định	
44	Phạm Thị Liên Hương	Nữ	03/05/88	Nam Định	
45	Đào Thị Huyền	Nữ	15/06/78	Hà Nội	
46	Nguyễn Ngọc Huyền	Nữ	19/07/91	Sơn La	
47	Nguyễn Thị Thanh Huyền	Nữ	08/01/84	Hà Giang	
48	Nguyễn Thị Thanh Huyền	Nữ	04/05/91	Hà Nội	
49	Trần Văn Huynh	Nam	06/03/84	Nam Định	
50	Bùi Đình Khuê	Nam	04/08/91	Hà Nội	
51	Nguyễn Thị Thúy Lan	Nữ	26/02/89	Hải Dương	
52	Bùi Diệu Linh	Nữ	03/10/92	Hà Nội	
53	Hà Thị Diệu Linh	Nữ	08/05/89	Thái Bình	
54	Nguyễn Thị Cẩm Linh	Nữ	10/05/92	Nghệ An	
55	Phạm Thùy Linh	Nữ	04/10/92	Quảng Ninh	
56	Trần Thị Khánh Linh	Nữ	28/10/90	Hải Phòng	
57	Nguyễn Thế Long	Nam	06/12/90	Thái Bình	
58	Đặng Thị Hương Ly	Nữ	14/03/84	Hà Nội	
59	Nguyễn Thị Lý	Nữ	23/01/82	Phú Thọ	
60	Nguyễn Thị Tú Mai	Nữ	20/12/92	Nghệ An	
61	Lê Thị Tuyết Mơ	Nữ	26/10/92	Nam Định	
62	Nguyễn Thu Thảo Mơ	Nữ	18/10/88	Phú Thọ	
63	Trương Thị Mơ	Nữ	11/10/91	Thanh Hóa	
64	Nguyễn Trà My	Nữ	08/08/88	Hà Nội	

Handwritten signature and initials

TT	Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Ghi chú
65	Nguyễn Trà	My	Nữ	16/08/89	Liên Xô	
66	Lại Thành	Nam	Nam	07/04/91	Đắc Nông	
67	Đỗ Thị Hồng	Ngân	Nữ	26/08/86	Phú Thọ	
68	Lê Thanh	Ngân	Nữ	01/11/91	Hà Nội	
69	Nguyễn Thị Minh	Ngọc	Nữ	11/11/88	Bắc Giang	
70	Phạm Thị Hồng	Ngọc	Nữ	27/07/91	Hà Nam	
71	Phan Thị	Ngọc	Nữ	08/12/85	Hà Nội	
72	Phùng Thị Như	Nhân	Nữ	15/03/84	Hà Nội	
73	Trần Trọng	Nhân	Nam	08/09/91	Quảng Bình	
74	Nguyễn Văn	Nhất	Nam	07/12/86	Hà Nội	
75	Phan Tuyết	Nhung	Nữ	11/01/90	Nghệ An	
76	Vũ Thị	Nhung	Nữ	25/07/90	Hải Phòng	
77	Nguyễn Thị Kim	Oanh	Nữ	06/01/89	Nghệ An	
78	Vũ Hải	Oanh	Nữ	31/07/92	Hà Nội	
79	Nguyễn Văn	Phú	Nam	20/07/91	Hưng Yên	
80	Trần Quang	Phục	Nam	07/03/86	Hà Nam	
81	Nguyễn Minh	Phương	Nữ	05/10/90	Hà Nội	
82	Nguyễn Thị Minh	Phương	Nữ	12/01/92	Hà Nội	
83	Nguyễn Thị Mỹ	Phương	Nữ	11/01/90	Thừa Thiên Huế	
84	Vũ Quỳnh	Phương	Nữ	17/12/91	Hải Dương	
85	Nguyễn Mạnh	Quân	Nam	11/12/89	Hà Nội	
86	Nguyễn Như	Quỳnh	Nữ	05/08/87	Hà Nội	
87	Phạm Ngọc	Quỳnh	Nữ	10/08/88	Thái Bình	
88	Vũ Mạnh	Thắng	Nam	20/08/78	Hưng Yên	
89	Tạ Thị	Thanh	Nữ	16/05/92	Hà Nội	
90	Lâm Thị	Thảo	Nữ	04/03/89	Nam Định	
91	Vũ Thu	Thảo	Nữ	14/02/92	Phú Thọ	
92	Nguyễn Văn	Thời	Nam	06/06/88	Vĩnh Phúc	
93	Lưu Thị	Thom	Nữ	15/01/83	Hà Nội	
94	Nguyễn Thị Hà	Thu	Nữ	16/09/92	Lai Châu	
95	Hoàng Văn	Thuận	Nam	28/06/84	Lạng Sơn	
96	Nguyễn Thế	Thuận	Nam	03/02/83	Nghệ An	
97	Nguyễn Thị	Thương	Nữ	11/08/89	Hà Nội	
98	Nguyễn Diệu	Thúy	Nữ	04/07/91	Hà Nội	
99	Nguyễn Hải	Thúy	Nữ	11/12/91	Hà Nội	
100	Nguyễn Thu	Thủy	Nữ	07/09/89	Bắc Ninh	
101	Trần Thị Thu	Thủy	Nữ	14/10/87	Vĩnh Phúc	
102	Cần Đình	Tiến	Nam	25/12/78	Hà Nội	

lưu *lưu*

TT	Họ và tên		Giới tính	Ngày sinh	Nơi sinh	Ghi chú
103	Hoàng Văn	Tiến	Nam	16/05/69	Hải Phòng	
104	Lê Thị Quỳnh	Trang	Nữ	14/02/92	Thanh Hóa	
105	Nguyễn Thị Minh	Trang	Nữ	10/10/92	Hà Nội	
106	Nguyễn Thị Thu	Trang	Nữ	04/09/88	Hà Nội	
107	Tạ Thị Huyền	Trang	Nữ	22/12/92	Nam Định	
108	Trần Thị Thu	Trang	Nữ	19/08/89	Hà Nội	
109	Đào Quang	Trung	Nam	11/07/90	Bắc Giang	
110	Nguyễn Thành	Trung	Nam	18/04/91	Hưng Yên	
111	Đào Công	Tuấn	Nam	29/12/91	Hưng Yên	
112	Lê Anh	Tuấn	Nam	05/09/82	Thái Bình	
113	Nguyễn Anh	Tuấn	Nam	26/11/91	Bắc Ninh	
114	Đặng Thị Thúy	Vân	Nữ	28/11/80	Hà Nội	
115	Phùng Thị Hồng	Vân	Nữ	09/12/86	Hà Nội	
116	Phạm Thị	Yên	Nữ	25/06/85	Thái Bình	
117	Nguyễn Thị	Yến	Nữ	26/07/82	Hà Nội	

lsc *us*

